

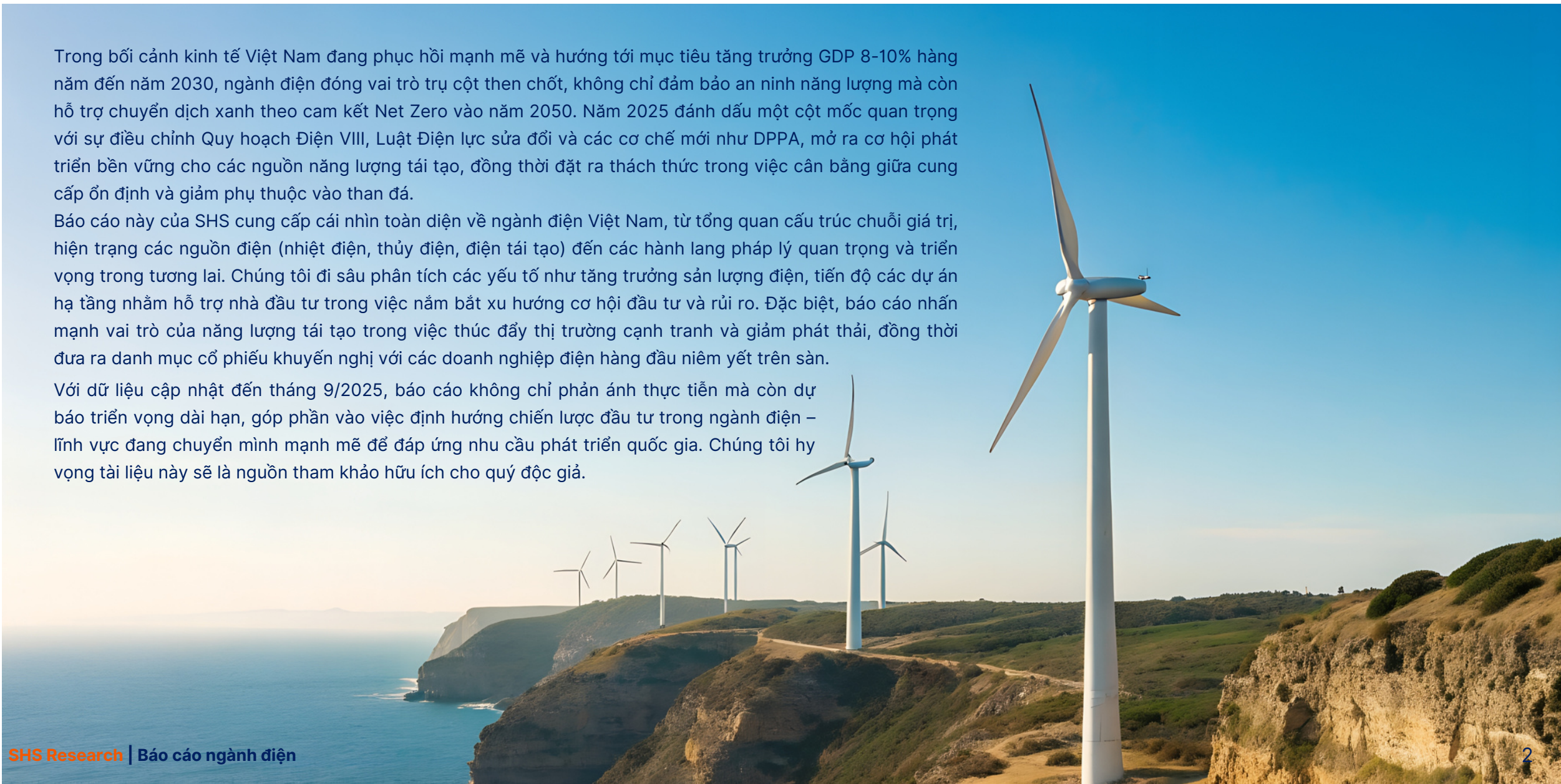


BÁO CÁO NGÀNH ĐIỆN

Trong bối cảnh kinh tế Việt Nam đang phục hồi mạnh mẽ và hướng tới mục tiêu tăng trưởng GDP 8-10% hàng năm đến năm 2030, ngành điện đóng vai trò trụ cột then chốt, không chỉ đảm bảo an ninh năng lượng mà còn hỗ trợ chuyển dịch xanh theo cam kết Net Zero vào năm 2050. Năm 2025 đánh dấu một cột mốc quan trọng với sự điều chỉnh Quy hoạch Điện VIII, Luật Điện lực sửa đổi và các cơ chế mới như DPPA, mở ra cơ hội phát triển bền vững cho các nguồn năng lượng tái tạo, đồng thời đặt ra thách thức trong việc cân bằng giữa cung cấp ổn định và giảm phụ thuộc vào than đá.

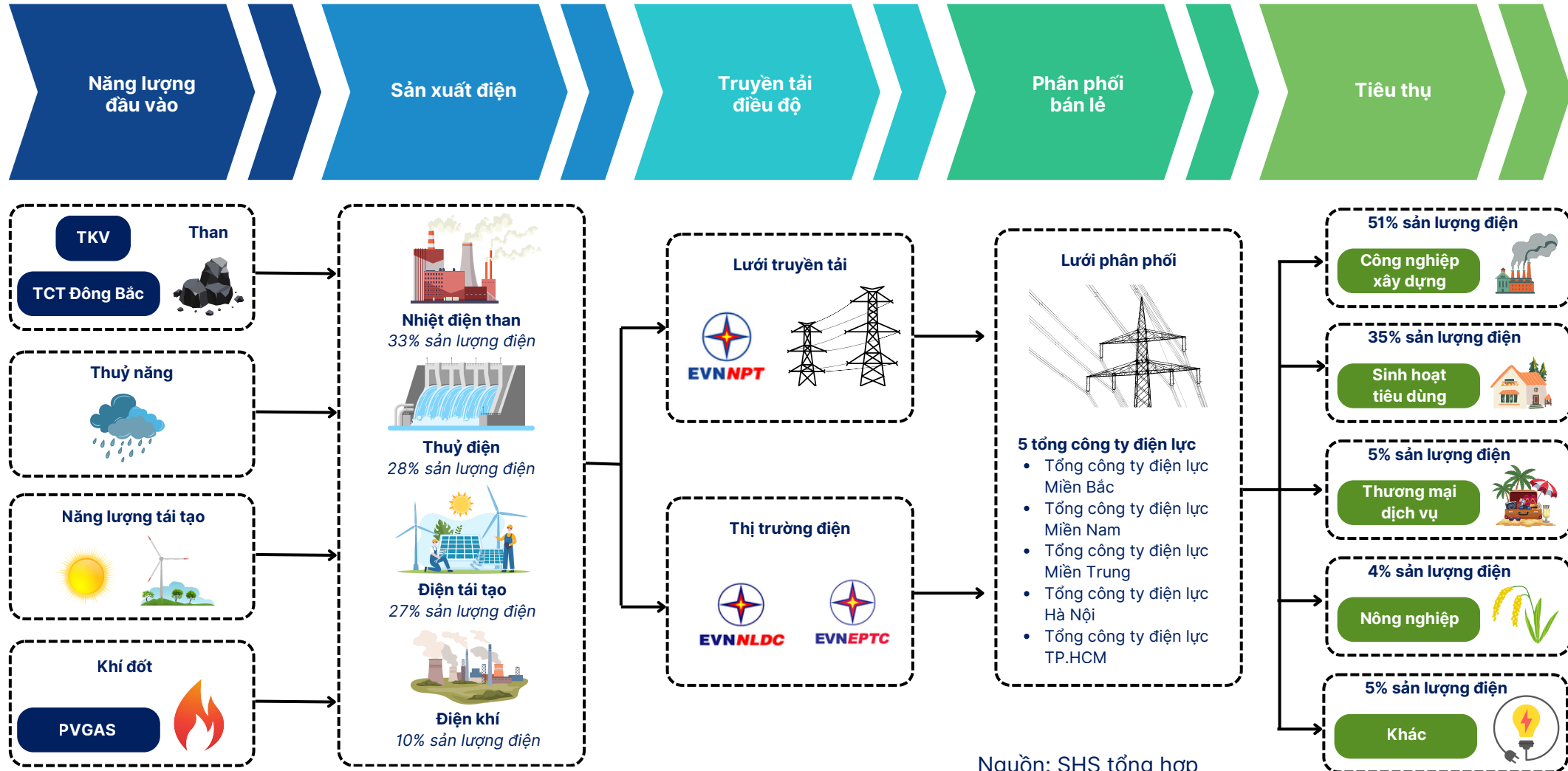
Báo cáo này của SHS cung cấp cái nhìn toàn diện về ngành điện Việt Nam, từ tổng quan cấu trúc chuỗi giá trị, hiện trạng các nguồn điện (nhiệt điện, thủy điện, điện tái tạo) đến các hành lang pháp lý quan trọng và triển vọng trong tương lai. Chúng tôi đi sâu phân tích các yếu tố như tăng trưởng sản lượng điện, tiến độ các dự án hạ tầng nhằm hỗ trợ nhà đầu tư trong việc nắm bắt xu hướng cơ hội đầu tư và rủi ro. Đặc biệt, báo cáo nhấn mạnh vai trò của năng lượng tái tạo trong việc thúc đẩy thị trường cạnh tranh và giảm phát thải, đồng thời đưa ra danh mục cổ phiếu khuyến nghị với các doanh nghiệp điện hàng đầu niêm yết trên sàn.

Với dữ liệu cập nhật đến tháng 9/2025, báo cáo không chỉ phản ánh thực tiễn mà còn dự báo triển vọng dài hạn, góp phần vào việc định hướng chiến lược đầu tư trong ngành điện – lĩnh vực đang chuyển mình mạnh mẽ để đáp ứng nhu cầu phát triển quốc gia. Chúng tôi hy vọng tài liệu này sẽ là nguồn tham khảo hữu ích cho quý độc giả.



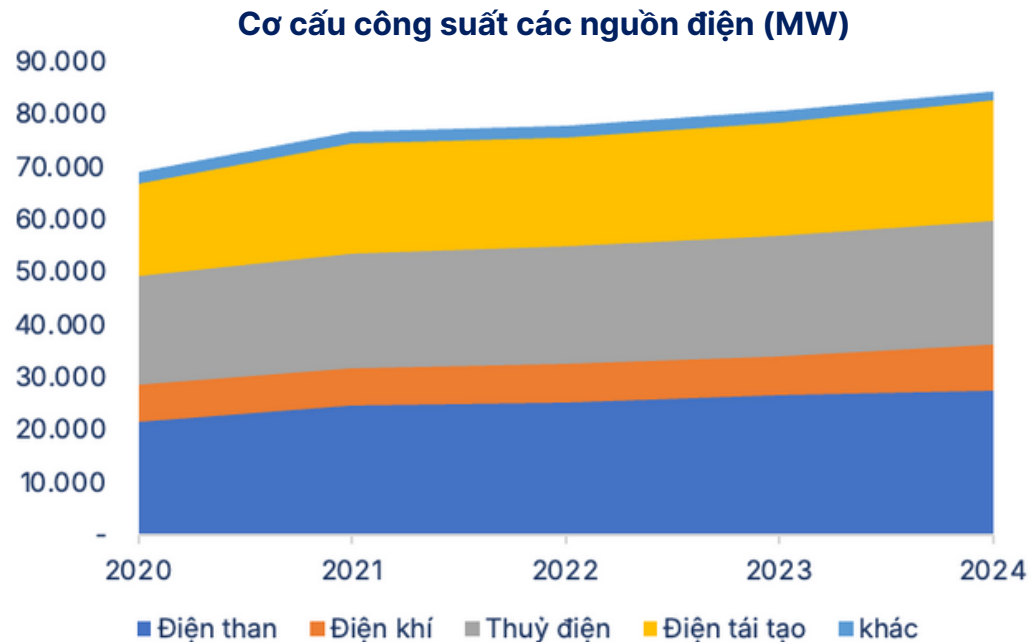
01	TỔNG QUAN NGÀNH ĐIỆN	4
02	HIỆN TRẠNG NGÀNH ĐIỆN	8
03	CÁC HÀNH LANG PHÁP LÝ TÁC ĐỘNG ĐẾN NGÀNH	11
04	TRIỂN VỌNG NGÀNH ĐIỆN	17
05	DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ	23

Chuỗi giá trị ngành điện Việt Nam vẫn còn tính chi phối cao. Trong đó khâu truyền tải, điều độ và phân phối đều do các đơn vị trực thuộc EVN thực hiện. Ngoài EVN thì còn có những đơn vị khác có vị thế chi phối khác ở trong khâu đầu vào như: PVGAS trong lĩnh vực cung cấp khí hay TKV và TCT Đông Bắc trong lĩnh vực khai thác than và cung cấp than nội địa.

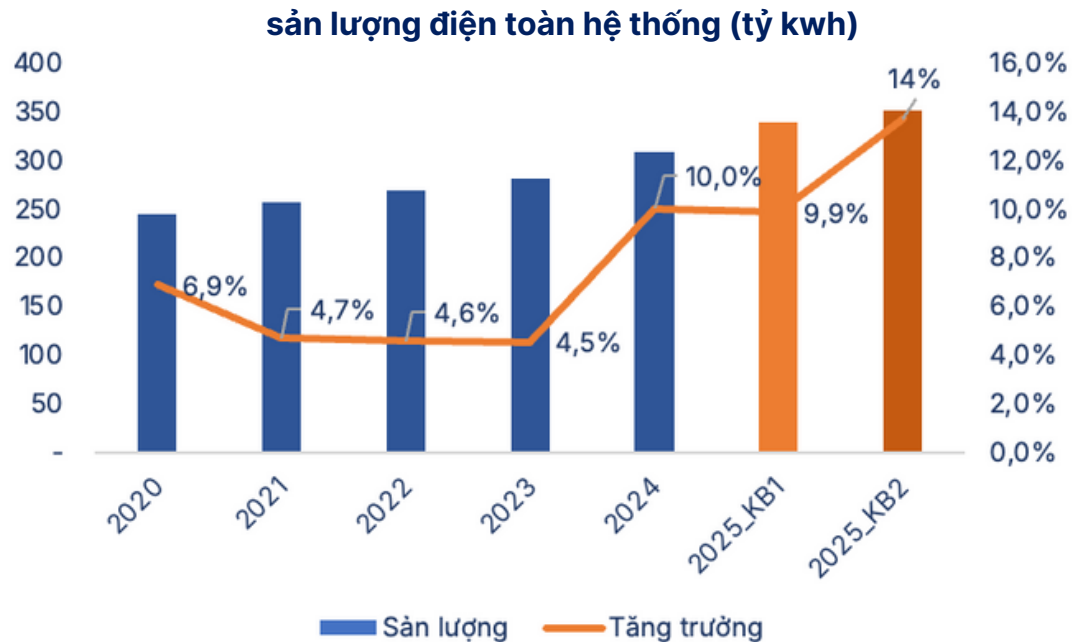


Nguồn: SHS tổng hợp

- **Ngành điện của Việt Nam đã phát triển nhanh chóng trong hai thập kỷ qua**, từ tổng công suất lắp đặt chỉ 11 GW vào năm 2005 lên 84 GW vào năm 2024. Trong quá trình chuyển đổi đó, nhiệt điện than và thủy điện đóng vai trò lớn nhất với công suất lần lượt là 27,5 GW và 23,5 GW. Trong những năm gần đây Việt Nam đã tập trung mở rộng công suất của các nguồn năng lượng tái tạo khác (điện gió và mặt trời) - với tốc độ và quy mô đáng chú ý. Từ công suất điện gió và mặt trời gần như không có vào năm 2018 đã tăng lên 21 GW năm 2021, chiếm 27% tổng công suất lắp đặt của cả nước. Tuy nhiên giai đoạn 2022 - 2024 tốc độ tăng trưởng công suất các nguồn năng lượng tái tạo đang chậm lại do các vướng mắc về mặt chính sách hỗ trợ ngành.
- **Sản lượng điện toàn hệ thống năm 2024 tăng trưởng đột phá 10% so với tốc độ tăng trưởng bình quân 5% giai đoạn trước đó**. Năm 2025 EVN xây dựng kịch bản cơ sở với sản lượng cả năm đạt 339 tỷ kwh (+9,4%) và chuẩn bị kịch bản tăng trưởng mạnh (+13,2% yoy) lên 351 tỷ kwh nhằm đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế 8% của Chính phủ đặt ra đầu năm.



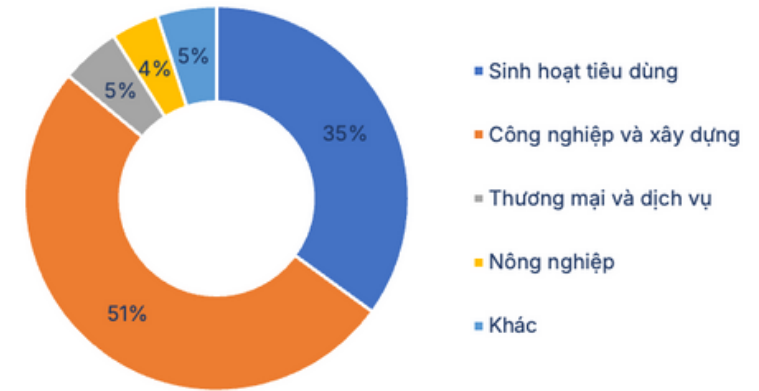
Nguồn: EVN



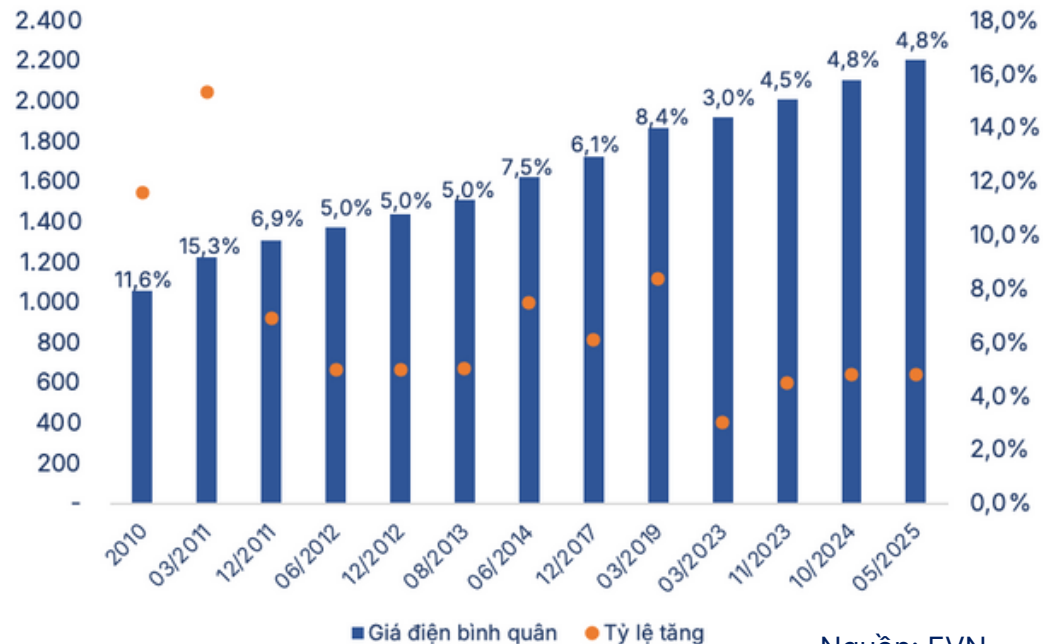
Nguồn: EVN

- **Được thúc đẩy bởi tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ, công nghiệp và xây dựng chiếm 51% nhu cầu điện vào năm 2024.** Khu vực dân cư chiếm 35% trong tổng mức tiêu thụ năng lượng do tỷ lệ tiếp cận điện tăng lên cũng như tỷ lệ sở hữu các thiết bị điện và điều hòa không khí ngày càng tăng.
- **Giá bán lẻ điện bình quân vẫn đang duy trì xu hướng tăng trong dài hạn,** lần gần nhất là vào tháng 05/2025 với mức tăng thêm 4,8%, góp phần trực tiếp cải thiện tình hình tài chính của EVN, qua đó gián tiếp tác động tích cực đến ngành điện và các doanh nghiệp trong ngành.

Cơ cấu sử dụng điện năm 2024

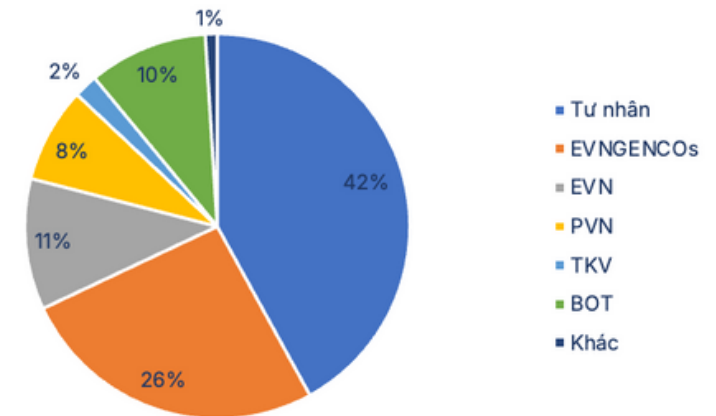


Giá bán lẻ điện bình quân 2010 - 2025



Nguồn: EVN

Các thành phần kinh tế trong ngành sản xuất điện năm 2024



Nguồn: EVN

Cập nhật tiến độ một số dự án nguồn điện nổi bật:

- Thủy điện Hòa Bình mở rộng: Khối lượng các công việc thi công Nhà máy Thủy điện Hòa Bình mở rộng đều đạt và vượt kế hoạch, bám sát các mốc tiến độ đảm bảo phát điện tổ máy 1 trong tháng 8/2025.
- Thủy điện Trị An mở rộng: EVN đã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu xây lắp công trình chính của dự án Nhà máy Thủy điện Trị An mở rộng để phẩn đấu khởi công dự án vào 2/9/2025.
- Thủy điện tích năng Bác Ái đang lập phương án huy động vốn để báo cáo HĐQT EVN thông qua, trình Bộ Tài chính phê duyệt...
- Nhiệt điện Ô Môn 1, 3&4: Ngày 5/6/2025, PVN đã ký hợp đồng EPC dự án Ô Môn 4 với liên danh TV2 và Doosan, báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án Ô Môn 3 đang được thẩm định. Ô Môn 1 đang lựa chọn nhà thầu thực hiện chuyển đổi nhiên liệu.

Cập nhật đầu tư về lưới điện:

- Trong Q1/2025, EVN đã khởi công đường dây 500KV Lào Cai - Vĩnh Yên chiều dài 230km, tổng mức đầu tư khoảng 7.410 tỷ đồng với 20% từ vốn chủ sở hữu EVN.
- Trong 9 tháng đầu năm 2025, EVN và các đơn vị đã khởi công 47 công trình và hoàn thành đóng điện 118 công trình lưới điện từ 110 đến 500kV (01 dự án 500kV, 06 dự án 220kV và 111 dự án 110kV).
- Đối với Dự án cấp điện từ lưới điện Quốc gia cho huyện Côn Đảo: các nhà thầu đang tập trung triển khai đồng loạt các gói thầu và tiến độ thi công đang được đẩy nhanh.

Tiến độ các dự án điện lớn đang triển khai

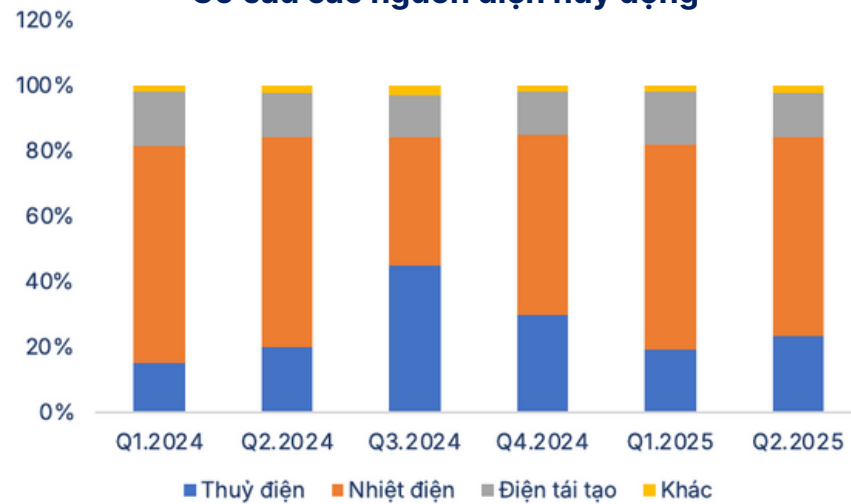
Dự án	Loại hình	Công suất (MW)	Tiến độ
Hoà Bình mở rộng	Thủy điện	480	Vận hành cuối 2025
Trị An mở rộng	Thủy điện	200	Khởi công Quý 3/2025
Bác Ái	Thủy điện tích năng	1.200	Đang lập phương án
Ô Môn 1,3,4	Nhiệt điện LNG	2.865	Đang thẩm định và chọn nhà thầu
Vũng Áng 2	Nhiệt điện than	1.330	Vận hành cuối 2025
Quảng Trạch 1	Nhiệt điện than	1.403	Tiến độ đạt 90,87%
Quảng Trạch 2	Nhiệt điện LNG	1.200	Đang lập phương án
Long Phú 1	Nhiệt điện than	1.200	Dự kiến vận hành 2027
Nhơn Trạch 3,4	Nhiệt điện LNG	1.624	Vận hành 2025

Nguồn: EVN

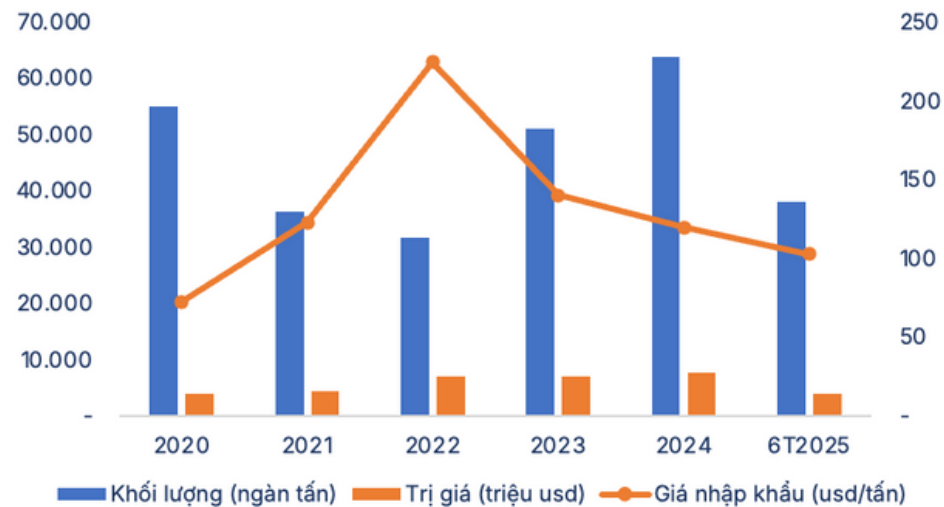
Các nhà máy nhiệt điện

- **Năm 2025, ngành nhiệt điện (bao gồm nhiệt điện than, khí và dầu) tiếp tục đóng vai trò chủ lực trong hệ thống điện quốc gia Việt Nam**, chiếm tỷ trọng lớn về sản lượng và công suất lắp đặt, dù đang đối mặt với áp lực chuyển dịch năng lượng theo Quy hoạch điện VIII sửa đổi và cam kết giảm phát thải theo JETP. Lũy kế 6 tháng năm 2025, sản lượng điện toàn hệ thống đạt 155,79 tỷ kWh, trong đó nhiệt điện đạt 94,87 kWh (chiếm 60,9%).
- **Sản lượng và tổng giá trị than nhập khẩu của Việt Nam lập kỷ lục mới trong năm 2024, đạt 63,8 triệu tấn (tương đương 7,6 tỷ usd) trong khi giá than nhập khẩu tiếp tục giảm.** Tháng 11/2024, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 3048/QĐ-BCT năm 2024 phê duyệt Biểu đồ cung cấp than cho sản xuất điện năm 2025: các nhà máy nhiệt điện than cần đảm bảo trên 82 triệu tấn than để sản xuất điện trong năm 2025 và chuẩn bị dự trữ vận hành 30 triệu tấn để đáp ứng nhu cầu trong các tháng cao điểm mùa khô.
- **Nhà máy điện LNG đầu tiên của Việt Nam là Nhơn Trạch 3 và 4 với tổng mức đầu tư 1,4 tỷ usd đi vào hoạt động** và hoà vào lưới điện quốc gia trong năm 2025 đánh dấu một cột mốc mới trong lịch sử ngành năng lượng Việt Nam.

Cơ cấu các nguồn điện huy động



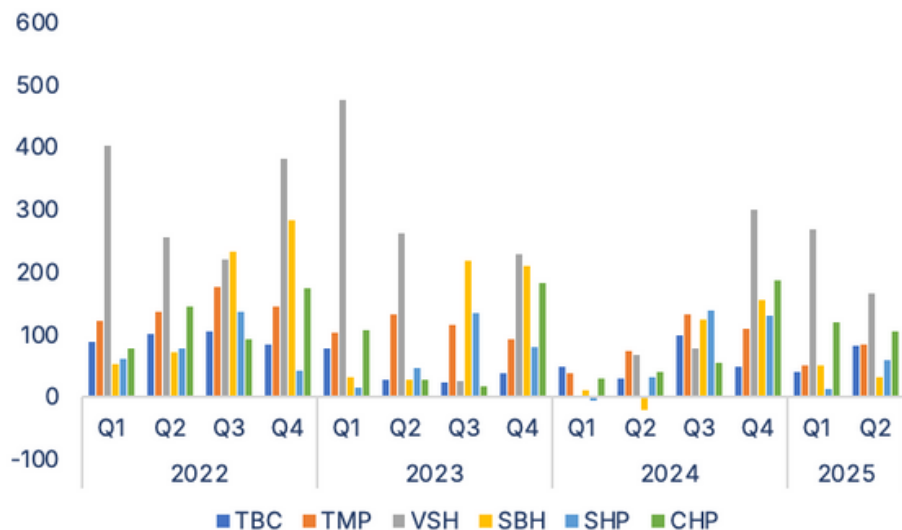
Tình hình nhập khẩu than



Các nhà máy thủy điện

- **Thủy điện tăng trưởng mạnh mẽ nhờ thời tiết thuận lợi:** sản lượng huy động từ thủy điện trong 6T2025 tăng 24,49% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 36,5 tỷ kWh. Dự báo hiện tượng ENSO duy trì pha trung tính kéo dài đến hết năm 2025 với xác suất dự báo từ 55% - 90% giúp các doanh nghiệp thủy điện vận hành với sản lượng cao hơn so với mức nền thấp năm 2024 (bị ảnh hưởng El-nino).
- **Chính sách Qc các nhà máy thủy điện vẫn duy trì ở mức 98%** khiến các nhà máy thủy điện có ít cơ hội được phát điện trên thị trường cạnh tranh FMP để gia tăng lợi nhuận.

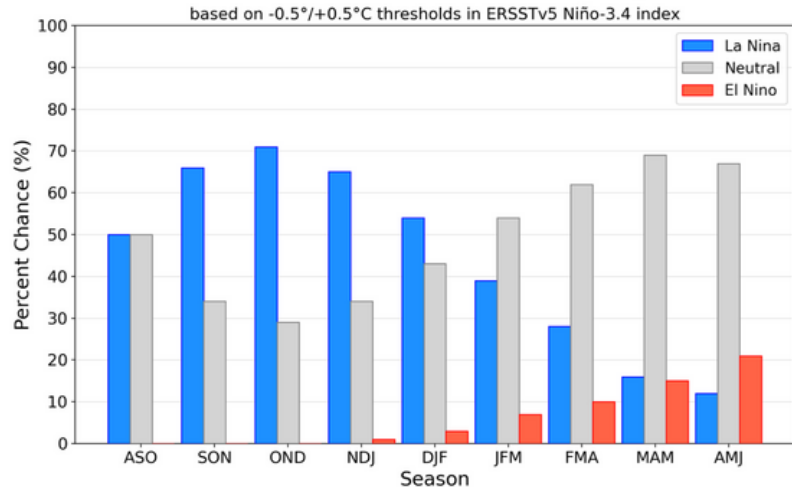
LNST một số doanh nghiệp thủy điện (tỷ đồng)



Nguồn: SHS tổng hợp

Dự báo trạng thái Enso 2025 - 2026

Official NOAA CPC ENSO Probabilities (issued September 2025)



Nguồn: Climate Prediction Center

Sản lượng thủy điện theo quý (tỷ kWh)

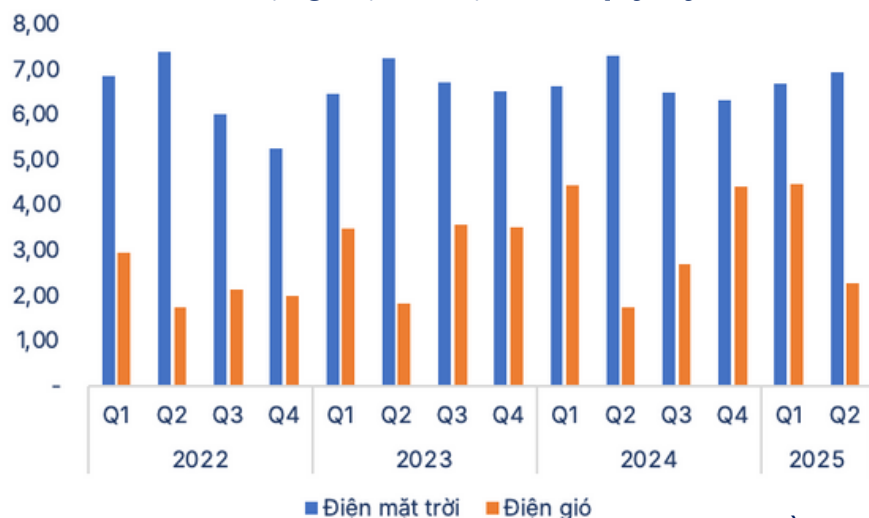


Nguồn: EVN

Các nhà máy năng lượng tái tạo

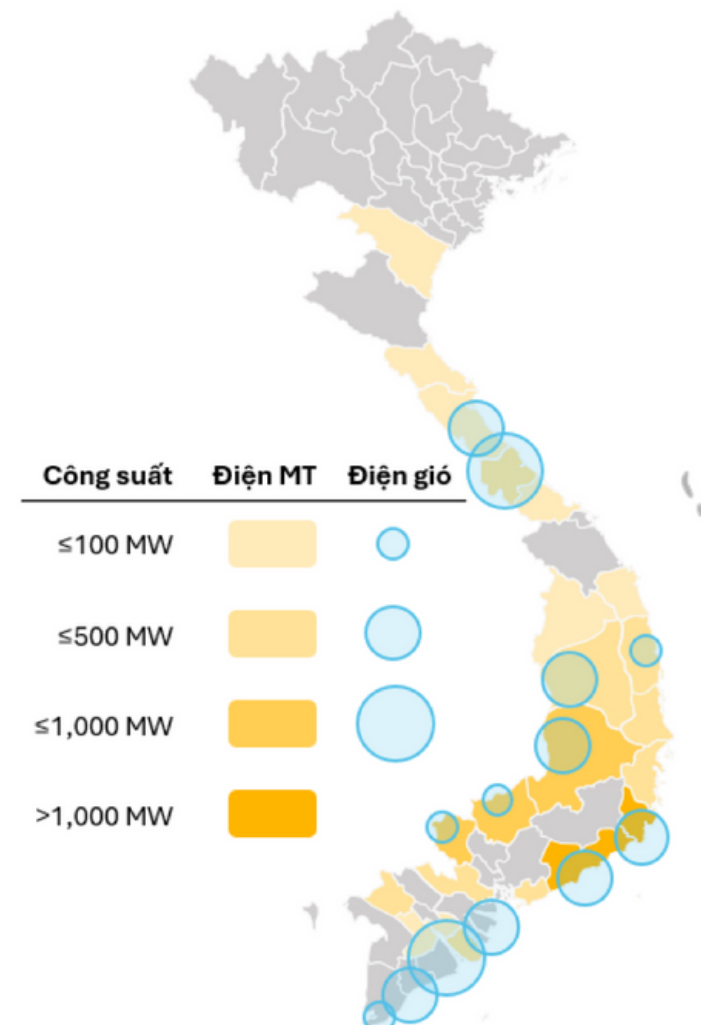
- **Điện mặt trời hiện là nguồn năng lượng tái tạo lớn nhất Việt Nam** với công suất lắp đặt đạt khoảng 16 GW, chủ yếu từ các dự án rooftop và nông nghiệp (solar farm), tập trung nhiều ở khu vực miền Trung (Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Định, Khánh Hòa,...). Sản lượng điện mặt trời năm 2024 đạt 25,8 tỷ kWh, chiếm 8,3% tổng sản lượng điện quốc gia.
- Điện gió phát triển chậm hơn điện mặt trời với công suất lắp đặt 5,4 GW, tập trung chủ yếu ở ven biển khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nam Bộ. Sản lượng điện gió năm 2024 đạt 12,7 tỷ kWh, chiếm 4,1% tổng sản lượng điện quốc gia.
- **Trong 5 năm qua, tăng trưởng công suất năng lượng tái tạo chững lại** do các vướng mắc chưa được giải quyết từ sự gia tăng các dự án điện mặt trời giai đoạn 2019-2021. Những bất cập trong quy định đã dẫn tới tình trạng phát triển tràn lan các nhà máy điện mặt trời, khi công suất lắp đặt vượt mục tiêu 850 MW theo Quy hoạch Điện 7 hơn 17 lần.

Sản lượng điện tái tạo theo quý (tỷ kWh)



Nguồn: EVN

Bản đồ phân bố nguồn điện tái tạo tại Việt Nam



Nguồn: FiinRatings



Nghị quyết 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, là văn kiện chiến lược đột phá, bám sát thực tiễn để giải quyết các vấn đề cấp bách của ngành năng lượng, đặc biệt là ngành điện. Với bối cảnh nhu cầu điện tăng 10-12%/năm, thiếu điện cục bộ và cam kết Net Zero 2050, Nghị quyết tạo khuôn khổ mới cho chuyển đổi năng lượng, thúc đẩy cạnh tranh và bền vững.

Nghị quyết yêu cầu cơ cấu lại ngành điện theo hướng tách bạch sản xuất, truyền tải, phân phối và bán lẻ, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng và minh bạch.

- Tăng vai trò tư nhân: Khuyến khích kinh tế tư nhân tham gia toàn chuỗi giá trị điện, từ sản xuất đến bán lẻ, với cơ chế huy động vốn tối đa từ tư nhân và FDI. Điều này giảm độc quyền của EVN, thúc đẩy thị trường điện cạnh tranh, giúp người dân và doanh nghiệp lựa chọn nhà cung cấp điện.
- Tăng hiệu quả vận hành: Nghị quyết mở đường cho thị trường điện tự do phát triển thông qua cơ chế mua bán điện DPPA đối với các dự án năng lượng tái tạo.

Nghị quyết đặt mục tiêu hệ thống năng lượng an toàn, ổn định, dự phòng tin cậy, cung cấp đủ cho sản xuất và đời sống của nhân dân

- Đa dạng hóa nguồn điện: ưu tiên năng lượng tái tạo, khí LNG và năng lượng hạt nhân, giảm phụ thuộc than (dưới 30% đến năm 2030).
- Tích hợp công nghệ: thúc đẩy lưới điện thông minh, lưu trữ pin và năng lượng hạt nhân.

Tác động đến kinh tế và đầu tư: Nghị quyết tạo động lực kinh tế bằng chính sách tài chính huy động tối đa vốn tư nhân và nước ngoài

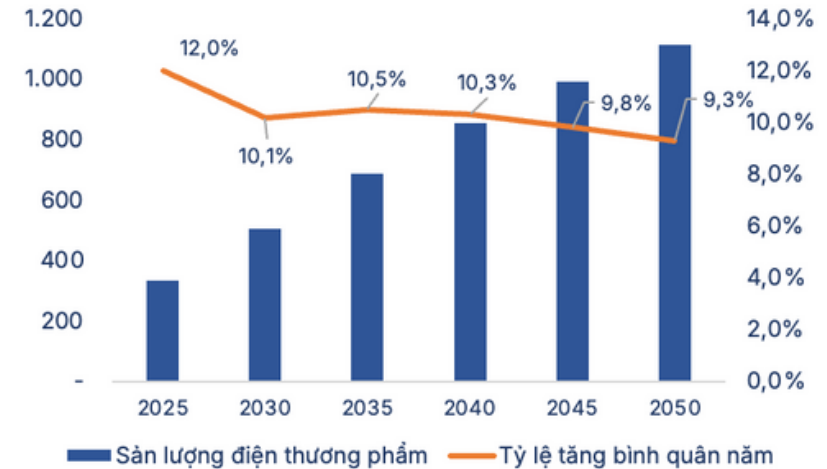
- Huy động vốn: Đẩy mạnh đầu tư vào năng lượng tái tạo và lưới điện (tổng đầu tư 118 tỷ USD trong giai đoạn 2025-2030), góp phần thu hút FDI 10-15 tỷ USD/năm và hỗ trợ GDP tăng trưởng 8-10%/năm.
- Hiệu quả và cạnh tranh: giúp bình đẳng các thành phần kinh tế trong ngành, tạo động lực cho kinh tế tư nhân phát triển.



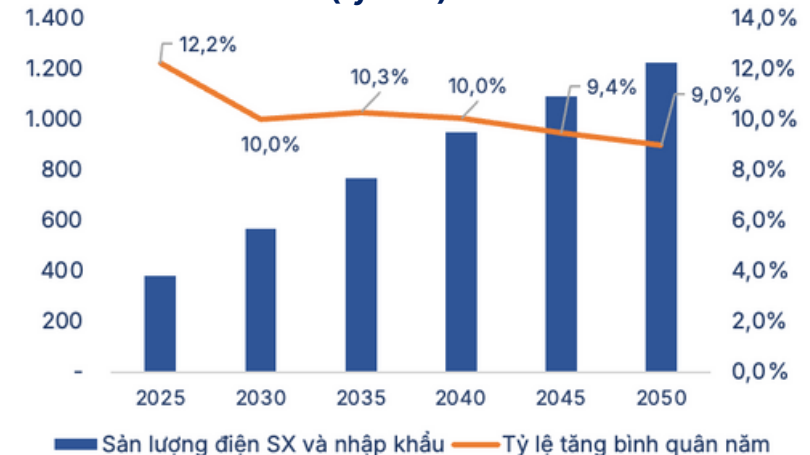
Quy hoạch điện VIII điều chỉnh giúp định hình chiến lược phát triển trong dài hạn của ngành điện

- **Tăng công suất nguồn điện:** Tổng công suất nguồn điện phục vụ nhu cầu trong nước đến năm 2030 được điều chỉnh lên 183.291 – 236.363 MW, tăng 30–50% so với Quy hoạch điện VIII ban đầu (150.489 MW). Đến năm 2050, công suất ước đạt 774.503 – 838.681 MW, đảm bảo đáp ứng tăng trưởng kinh tế với mục tiêu GDP 8% năm 2025 và đạt hai con số giai đoạn 2026–2030.
- **Đa dạng hóa nguồn điện:** Quy hoạch duy trì vai trò của nhiệt điện khí LNG (22.524 MW vào năm 2030) và nhiệt điện than (31.055 MW, chiếm 13,1 – 16,9%), nhưng ưu tiên các nguồn điện linh hoạt như thủy điện tích năng (2.400 – 6.000 MW vào năm 2030) và pin lưu trữ (10.000 – 16.300 MW). Các dự án chậm tiến độ được thay thế bằng các nguồn điện tái tạo triển khai nhanh hơn, đảm bảo cung ứng điện ổn định.
- **Xuất nhập khẩu điện:** Quy hoạch mở rộng nhập khẩu điện từ Lào (9.360 – 12.100 MW vào năm 2030, có thể lên 14.688 MW vào năm 2050) và xuất khẩu điện sang Campuchia (400 MW vào năm 2030), Singapore, Malaysia (5.000 – 10.000 MW vào năm 2035). Điều này tăng cường liên kết lưới điện khu vực, tận dụng tiềm năng năng lượng láng giềng và tạo nguồn thu từ xuất khẩu.

Sản lượng điện thương phẩm giai đoạn 2025 - 2050 theo QH8 ĐC (tỷ kWh)



Sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu giai đoạn 2025 - 2050 theo QH8 ĐC (tỷ kWh)



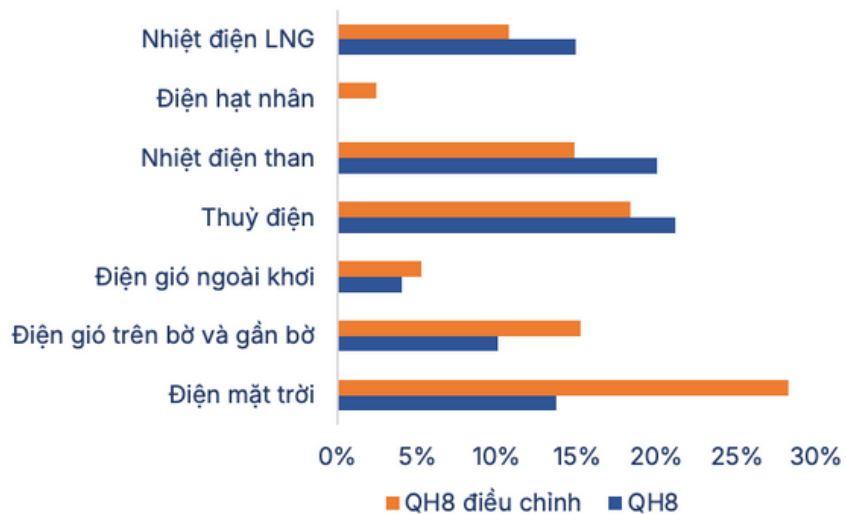
Nguồn: EVN



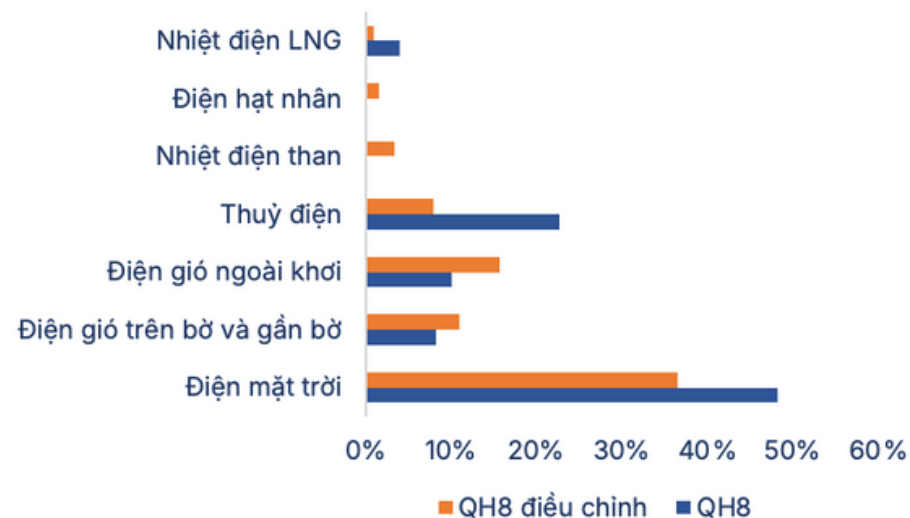
Quy hoạch điện VIII điều chỉnh thúc đẩy năng lượng tái tạo và chuyển đổi năng lượng xanh

- **Tăng cường phát triển năng lượng tái tạo:** Quy hoạch điều chỉnh ưu tiên mạnh mẽ phát triển các nguồn điện từ năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối). Đến năm 2030, tổng công suất điện gió trên bờ và gần bờ đạt 26.066 – 38.029 MW, điện gió ngoài khơi đạt 6.000 – 17.032 MW, tăng đáng kể so với mục tiêu ban đầu (6.000 MW cho điện gió ngoài khơi). Định hướng đến năm 2050, năng lượng tái tạo chiếm tỷ lệ 67,5 – 71,5% tổng công suất.
- **Hỗ trợ mục tiêu Net Zero:** Quy hoạch đặt mục tiêu kiểm soát phát thải khí nhà kính, giảm từ 204 – 254 triệu tấn vào năm 2030 xuống còn 27–31 triệu tấn vào năm 2050, hướng tới đạt mức phát thải đỉnh không quá 170 triệu tấn vào năm 2030 (theo cam kết JETP). Việc đưa điện hạt nhân trở lại (6.000 – 6.400 MW vào giai đoạn 2030 – 2035) và phát triển công nghệ thu giữ carbon (CCS) cho các nhà máy nhiệt điện khí LNG cũng góp phần vào mục tiêu này.
- **Phát triển hệ sinh thái năng lượng tái tạo:** Dự kiến hình thành hai trung tâm công nghiệp và dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng vào năm 2030 tại Bắc Bộ, Nam Trung Bộ hoặc Nam Bộ, bao gồm sản xuất, truyền tải, tiêu thụ điện, chế tạo thiết bị và dịch vụ phụ trợ. Điều này thúc đẩy ngành công nghiệp năng lượng tái tạo trong nước, tăng tính tự chủ và giảm giá thành điện.

Cơ cấu công suất các loại nguồn điện đến năm 2030



Cơ cấu công suất các loại nguồn điện đến năm 2050

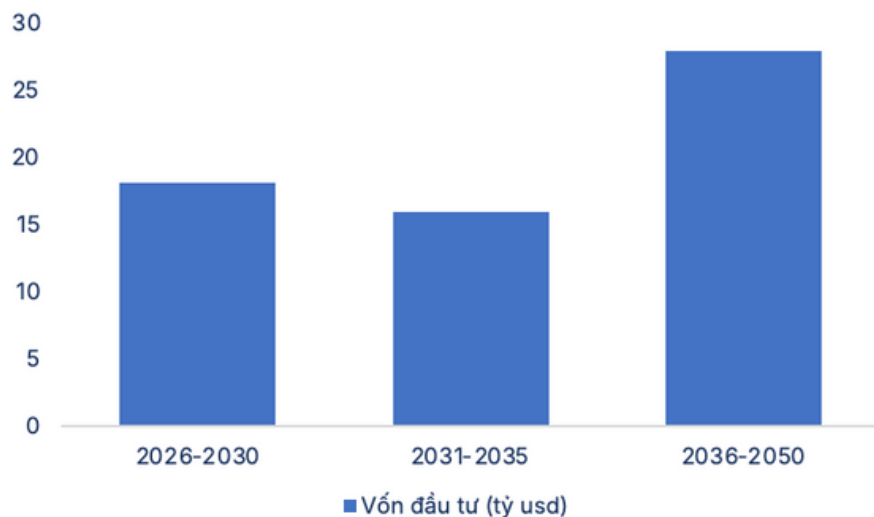




Vốn đầu tư hạ tầng điện theo quy hoạch điện VIII điều chỉnh cao hơn 1,6 lần so với quy hoạch điện VIII giúp tăng nguồn việc lớn cho các doanh nghiệp xây lắp điện

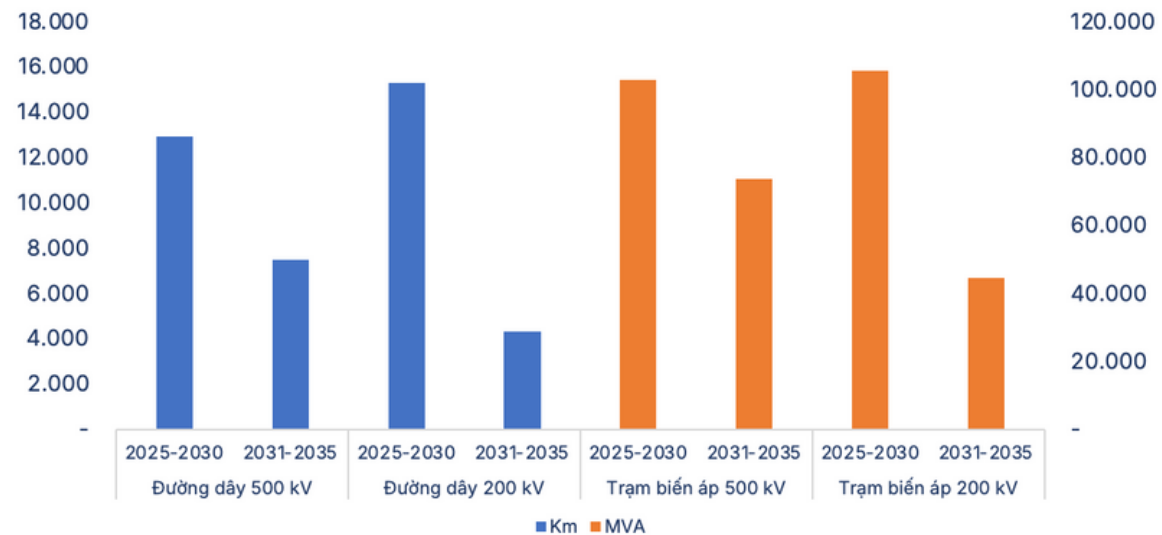
- Trong bối cảnh phát triển năng lượng tái tạo là trọng tâm cho giai đoạn 2025 - 2030, nhu cầu phát triển lưới điện đặc biệt quan trọng nhằm đảm bảo tính ổn định trong một hệ thống nhiều loại nguồn có tính biến động cao. Với lượng công việc ước tính cho nâng cấp và xây mới lưới điện vào khoảng 18 tỷ USD từ nay đến 2030 sẽ đảm bảo nguồn việc cho nhóm nhà thầu xây lắp, tư vấn nổi bật như PC1, TV1, TV2.
- Một số dự án truyền tải điện nổi bật đã thi công trong năm 2025 có thể kể đến như: đường dây 500 kV Lào Cai - Vĩnh Yên (229 km, tổng vốn đầu tư 7.410 tỷ đồng), Đường dây 500kV Quảng Trạch - Quỳnh Lưu - Thanh Hóa (200 - 300km, tổng vốn đầu tư 22.300 tỷ đồng), đường dây 500 kV Monsoon - Thạch Mỹ (44,7 km trên lãnh thổ Việt Nam, tổng vốn đầu tư 1.100 tỷ đồng).

Vốn đầu tư lưới điện theo quy hoạch điện VIII điều chỉnh



Nguồn: EVN

Khối lượng công việc cho phát triển hạ tầng điện theo QH VIII điều chỉnh



Nguồn: EVN



Cơ chế mua bán điện trực tiếp DPPA đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc thúc đẩy thị trường điện cạnh tranh và phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam

- **Thúc đẩy thị trường điện cạnh tranh:** DPPA tạo nền tảng pháp lý cho thị trường bán lẻ điện cạnh tranh, tách bạch vai trò quản lý nhà nước khỏi sản xuất, truyền tải, phân phối. Theo đó doanh nghiệp sử dụng điện lớn (≥ 200.000 kWh/tháng) sẽ được đàm phán trực tiếp với nhà phát điện, giảm phụ thuộc vào EVN, khuyến khích cạnh tranh giá và dịch vụ.
- **Tăng cường phát triển năng lượng tái tạo:** cơ chế DPPA được áp dụng riêng cho điện gió, mặt trời, thủy điện nhỏ, sinh khối sẽ thúc đẩy thu hút đầu tư tư nhân vào năng lượng sạch, đặc biệt qua đường dây riêng không giới hạn công suất và loại hình.

Tiêu chí	HĐMB điện PPA truyền thống	Giá FIT	HĐMB điện DPPA
Nguồn điện áp dụng	Thủy điện, nhiệt điện	Điện tái tạo: mặt trời và gió	Điện tái tạo: mặt trời và gió
Mô hình	Một bên mua (EVN)	Một bên mua (EVN)	Nhiều bên mua, bao gồm cả EVN và các khách hàng trực tiếp khác, chọn truyền tải điện qua đường dây riêng (không qua lưới điện chung) hoặc qua lưới điện quốc gia (qua lưới điện chung và EVN đóng vai trò trung gian)
Hợp đồng	Tiêu chuẩn hoặc được điều chỉnh theo nguồn điện	Đồng nhất theo quy định của Bộ Công thương	Được điều chỉnh tùy theo khách hàng
Thời hạn	15 - 20 năm	15 - 20 năm	Được điều chỉnh tùy theo khách hàng
Điều khoản đảm bảo	EVN cam kết mua sản lượng điện tối thiểu (Qc) cho phần lớn các dự án thủy điện và nhiệt điện	EVN cam kết mua toàn bộ sản lượng điện sản xuất ra, trừ trường hợp hệ thống lưới quá tải hoặc có sự kiện bất khả kháng (như thiên tai)	Được điều chỉnh tùy theo khách hàng

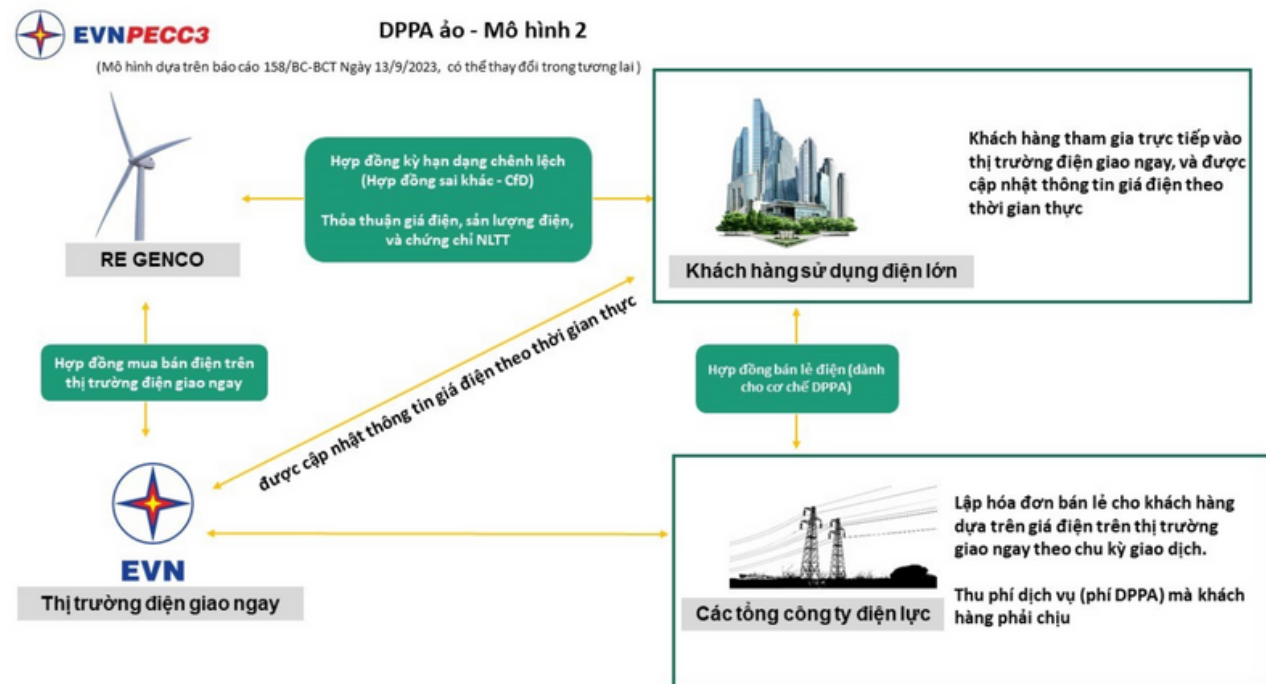
Cơ chế mua bán điện DPPA qua lưới điện quốc gia

- Đơn vị phát điện (nhà máy điện) và tập đoàn điện lực (EVN) sẽ làm hợp đồng thanh toán thông qua thị trường điện giao ngay. Giá trên thị trường điện giao ngay là giá thị trường điện toàn phần (FMP) được xác định bằng giá điện năng (SMP) cộng với giá công suất (CAN) tương tự như cách xác định giá chào bán trên thị trường điện cạnh tranh, được Bộ Công Thương ban hành hàng năm.
- Đơn vị mua điện (Khách hàng lớn) sẽ ký kết hợp đồng mua điện với EVN, cũng theo giá FMP với cùng chu kỳ thanh toán, cộng thêm các chi phí dịch vụ DPPA bao gồm (Phí truyền tải điện + Phí phân phối + Phí điều độ + các chi phí phụ trợ khác).
- Đơn vị mua điện và phát điện sẽ ký kết hợp đồng kỳ hạn (CfD), cam kết các nội dung về sản lượng điện và giá hợp đồng do hai bên tự thỏa thuận. Về phương án thanh toán, hai bên thực hiện thanh toán theo hợp đồng, bằng mức chênh lệch giữa giá hợp đồng (Pc) và giá FMP (giá tham chiếu) cụ thể như sau:

$$Rc = (Pc - FMP) \times Qc$$

Trong đó:

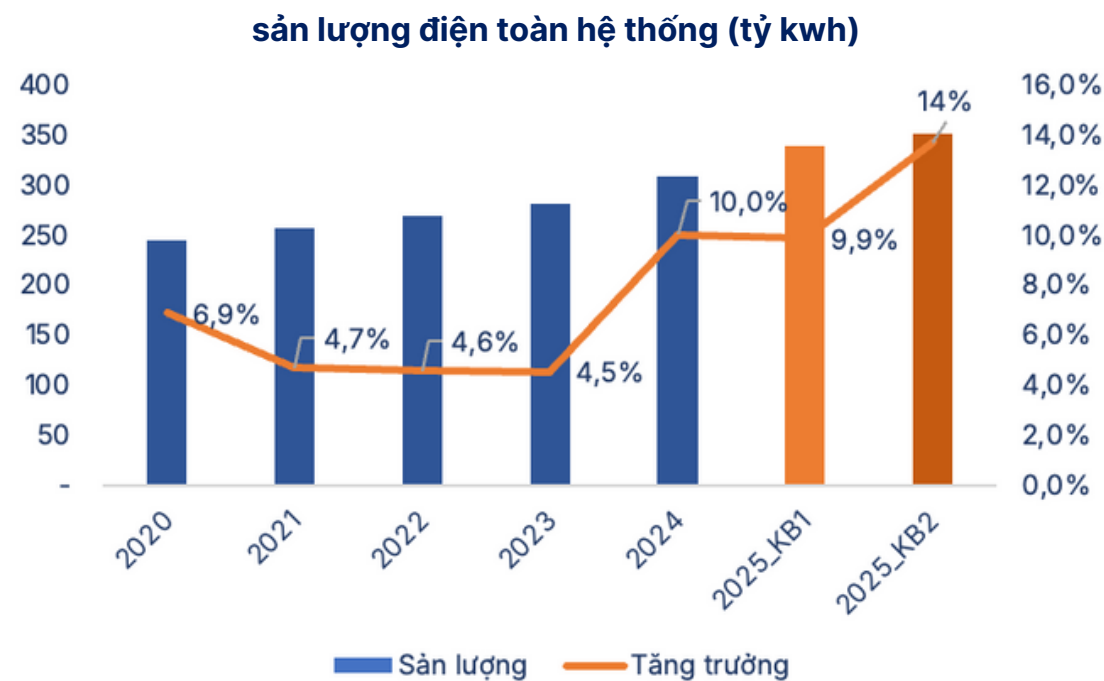
- Rc là doanh thu hợp đồng trong kì giao dịch
- Qc: Sản lượng điện cam kết theo hợp đồng kỳ hạn
- Pc: Mức giá cam kết tại Hợp đồng trong chu kỳ giao dịch
- FMP: Giá tham chiếu = giá thị trường điện toàn phần



Nguồn: PECC3

Tăng trưởng sản lượng điện duy trì ở mức cao trong giai đoạn 2025 - 2030

- Theo NSMO và MOIT, kế hoạch sản lượng điện sản xuất toàn quốc được dự phóng trong năm 2025 là 347,5 tỷ kWh (+12,2% YoY) và công suất cực đại toàn quốc đạt 54.328 MW (+10,98%), trong đó miền Bắc tiếp tục dự báo tốc độ tăng trưởng rất cao. Với sản lượng điện 6T2025 và dựa vào kế hoạch cung ứng điện các tháng còn lại 2025, NSMO dự kiến sản lượng điện sản xuất trong 2025 đạt 331,4 tỷ kWh (+7,39% YoY, tương ứng 95.4% kế hoạch 2025).
- QHĐ VIII điều chỉnh đã được ban hành vào ngày 15/04/2025, các chỉ số nhìn chung đều được điều chỉnh cao hơn so với QHĐ VIII cho thấy nhu cầu điện là rất cao trong bối cảnh mục tiêu tăng trưởng kinh tế 10%/năm đến 2030 của Chính phủ đặt ra.



Nguồn: EVN

Chỉ tiêu đến 2030	QHĐ VIII cũ	QHĐ VIII điều chỉnh
Tăng trưởng GDP 2026 - 2030	7,0%	10%
Điện sản xuất và nhập khẩu (tỷ kWh)	566,9	560,4 - 624,6
Điện thương phẩm (tỷ kWh)	505,2	500,4 - 557,8
Tăng trưởng điện sản xuất CAGR	8,6%	10,4%
Công suất cực đại (MW)	90.512	89.655 - 99.934
Công suất lắp đặt (MW)	155.544	183.291 - 236.363

Nguồn: Quy hoạch điện VIII điều chỉnh

Năng lượng tái tạo

Cơ chế đấu thầu tạo ra sân chơi minh bạch, theo cơ chế thị trường, và là cơ hội cho các doanh nghiệp thực sự có kinh nghiệm và năng lực

Năng lượng tái tạo đang chứng kiến sự chuyển dịch từ biểu giá hỗ trợ (FIT) sang đấu thầu cạnh tranh phát triển các dự án điện. Sự chuyển dịch này mở ra cơ hội lớn cho các nhà đầu tư tham gia phát triển dự án điện, góp phần hóa giải thách thức về nhu cầu điện. Các tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư được đưa ra theo Thông tư 27/2024/TT-BCT như sau:

- **Năng lực kinh nghiệm:** Yêu cầu vốn chủ không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư, khả năng huy động vốn vay, kinh nghiệm đầu tư xây dựng dự án.
- **Phương án kinh doanh:** Yêu cầu về sự phù hợp của dự án bao gồm phạm vi, quy mô, sơ bộ chi phí đầu tư, thời gian, tiến độ, tính khả thi và phù hợp kinh doanh.
- **Hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương:** Yếu tố liên quan đến giá chào thầu chiếm trọng số lớn nhất, mức giá không vượt quá khung do BCT ban hành, IRR không vượt quá 12%. Khả năng triển khai, vận hành và huy động nguồn vốn rẻ sẽ là yếu tố quyết định để các chủ đầu tư đưa ra được mức giá cạnh tranh.

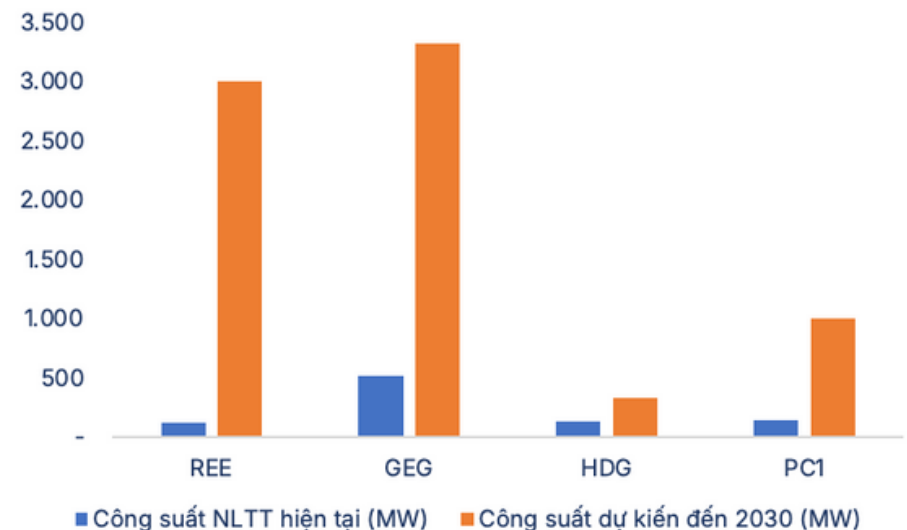
Chúng tôi cho rằng những doanh nghiệp hàng đầu đã chứng minh được năng lực triển khai giai đoạn trước sẽ là những doanh nghiệp hưởng lợi lớn khi thực hiện cơ chế đấu thầu. Các doanh nghiệp lớn trên sàn trong lĩnh vực năng lượng tái tạo có thể kể đến như: REE, GEG, HDG, PC1 đều đang có kế hoạch gia tăng mạnh mẽ công suất năng lượng tái tạo.

Danh sách một số dự án tổ chức đấu thầu chọn nhà đầu tư

Dự án	Công suất (MW)	TMĐT (tỷ đồng)
NMĐG V1-1 Trà Vinh giai đoạn 2	48	2.546
NMĐG V1-3 giai đoạn 2	48	2.257
NMĐG V1-5 và V1-6 giai đoạn 2	80	3.864
NMĐG V1-2 mở rộng	48	2.392
NMĐG Đông Hải 3 (vị trí V3 -3)	48	2.771
NMĐG Quảng Trị Win 1	48	1.758
NMĐG Quảng Trị Win 2	48	1.609
NMĐG Quảng Trị Win 3	48	1.688
NMĐG SCI Hướng Việt	26	1.018
NMĐG SCI Tân Thành	30	1.262

Nguồn: SHS tổng hợp

Công suất NLTT dự kiến một số doanh nghiệp lớn



Năng lượng tái tạo

Khung giá mới mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp triển khai dự án NLTT sau 4 năm vướng mắc chính sách

- Sau thời gian dài tháo gỡ liên quan đến giá đối với các dự án NLTT, Bộ công thương đã ban hành quyết định 988/QĐ-BCT ngày 10/04/2025 (đối với điện mặt trời) và quyết định 1824/QĐ-BCT ngày 26/06/2025 (đối với điện gió ngoài khơi) phê duyệt khung giá phát điện cho các loại hình NLTT.
- Đối với điện gió, khung giá mới được đánh giá là đủ hấp dẫn với mức giá điện gió trên bờ cao hơn 14 - 22% so với khung giá chuyển tiếp và điện gió gần bờ cao hơn 8%.
- Đối với điện mặt trời, các dự án điện mặt trời nổi thu hút được sự quan tâm hơn nhờ giá bán cao hơn trong khi điện mặt trời trang trại đi ngang so với khung giá chuyển tiếp. Các doanh nghiệp sở hữu hồ thủy điện sẽ là các doanh nghiệp có lợi thế khi có thể triển khai các hệ thống điện mặt trời nổi ngay trên lòng hồ.

Loại hình		Khu vực	FIT 1	FIT 2	Chuyển tiếp	Khung giá 2025 (USD)	Khung giá 2025 (VND)	%sv chuyển tiếp
Điện mặt trời không có hệ thống lưu trữ	ĐMT nổi	Bắc Bộ	9,35	7,69	4,6	6,5	1.685,8	41%
		Nam Trung Bộ				5,1	1.336,1	12%
		Nam Bộ				4,7	1.228,2	3%
	ĐMT trang trại	Bắc Bộ	9,35	7,09	4,6	5,3	1.382,7	16%
		Nam Trung Bộ				4,3	1.107,1	-7%
		Nam Bộ				3,9	1.012,0	-15%
Điện mặt trời có hệ thống lưu trữ	ĐMT nổi	Bắc Bộ	9,35	7,69	4,6	7,2	1.876,6	57%
		Nam Trung Bộ				5,7	1.487,2	24%
		Nam Bộ				5,3	1.367,1	14%
	ĐMT trang trại	Bắc Bộ	9,35	7,09	4,6	6,0	1.572,0	31%
		Nam Trung Bộ				4,8	1.257,1	5%
		Nam Bộ				4,4	1.149,9	-4%
Điện gió trên bờ		Bắc Bộ	8,5	6,2		7,5	1.959,4	22%
		Nam Trung Bộ				7,0	1.807,4	12%
		Nam Bộ				7,1	1.840,3	14%
Điện gió gần bờ			9,8		7,1	7,6	1.987,4	8%

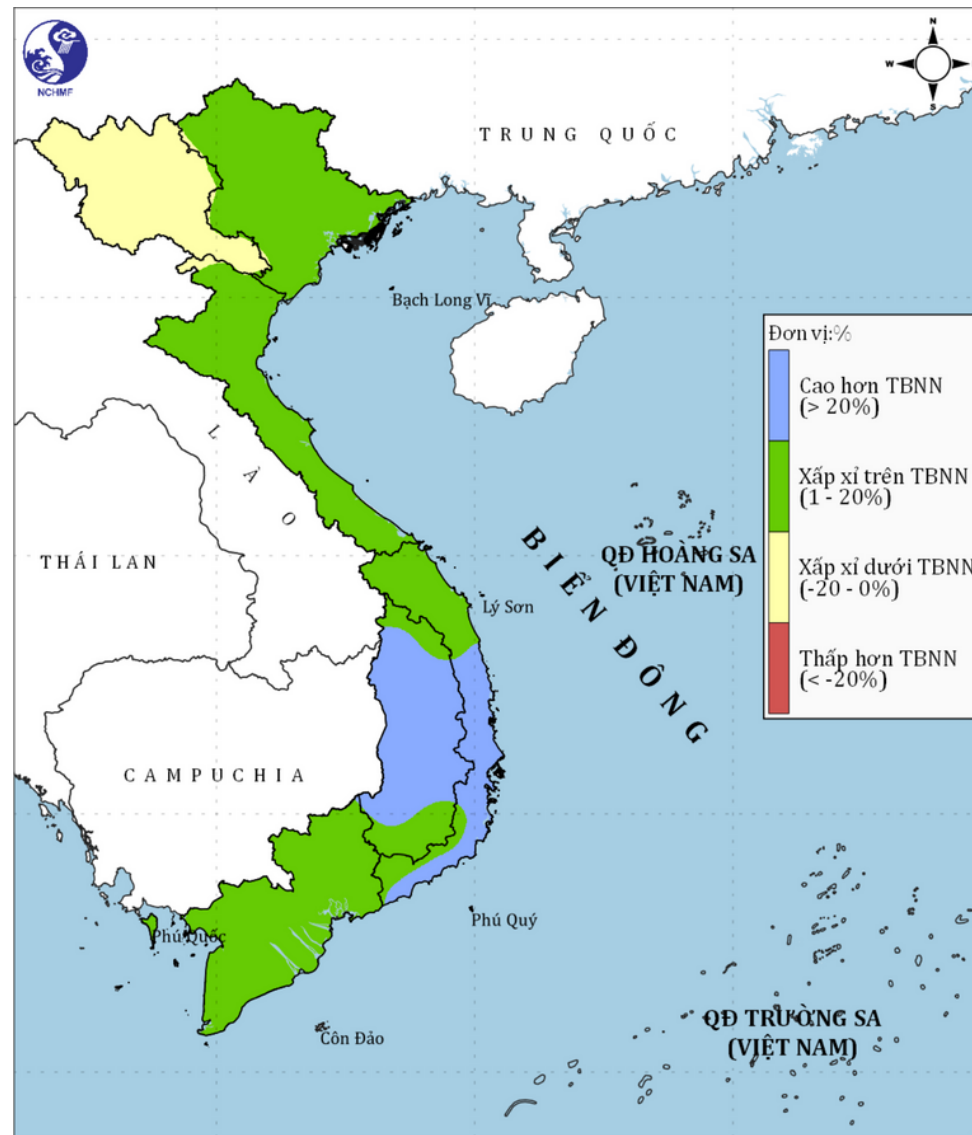
Thủy điện

Hưởng lợi nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi do lượng mưa cao hơn trung bình nhiều năm

- Theo Cục khí tượng thủy văn, từ tháng 10-11/2025, lượng mưa ở hầu khắp các khu vực trên cả nước cao hơn so với trung bình nhiều năm từ 10-30%, có nơi cao hơn; riêng khu vực Bắc Bộ ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm, ngoại trừ khu vực Tây Bắc có xu hướng thiếu hụt khoảng 5-15% so với trung bình nhiều năm cùng thời kỳ. Tháng 12/2025, lượng mưa trên các khu vực phổ biến cao hơn so với trung bình nhiều năm từ 10-50mm, đặc biệt ở phía Đông các tỉnh từ Quảng Ngãi đến Khánh Hòa cao hơn từ 50-100mm; riêng khu vực Bắc Bộ và các tỉnh Thanh Hóa - Hà Tĩnh thiếu hụt từ 5-10mm so với trung bình nhiều năm cùng thời kỳ.
- Từ tháng 01-3/2026, lượng mưa trên khu vực Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa - Huế phổ biến xấp xỉ so với trung bình nhiều năm; khu vực từ Đà Nẵng đến Lâm Đồng và Nam Bộ cao hơn từ 10-30mm so với trung bình nhiều năm cùng kỳ.

Pha La-nina tiếp tục duy trì cho tới tháng 02/2026 sau đó chuyển sang trạng thái trung tính là cơ sở để các hồ thủy điện tiếp tục được huy động với nguồn nước dồi dào

- Theo Climate Prediction Center, La-nina sẽ tiếp tục duy trì đến cuối năm với xác suất 71% và 54% cho giai đoạn quý 1/2026.



Nguồn: Cục khí tượng thủy văn

Nhiệt điện than

Quy hoạch điện VIII điều chỉnh duy trì định hướng không phát triển thêm các dự án mới, chỉ phát triển các dự án đã có trong quy hoạch trước đó

- Trong giai đoạn 2025 - 2027 có khoảng 5 dự án điện than với tổng công suất 4,7 GW sẽ đi vào hoạt động. Tuy nhiên khả năng triển khai đối với một số dự án gặp nhiều khó khăn do khó thu xếp vốn.
- Tương lai các nhà máy điện than sẽ chuyển đổi nguyên liệu sang nguồn sinh khối cho các nhà máy đã vận hành từ 20 năm và dừng hoạt động đối với các nhà máy vận hành trên 40 năm nếu không thể chuyển đổi sang nguyên liệu phù hợp.

Kết quả kinh doanh các doanh nghiệp điện than phụ thuộc phần lớn vào giá than trong khi sản lượng huy động duy trì ổn định

- Mặc dù giá than trên thị trường thế giới vẫn đang trong xu hướng giảm và ở mức thấp, tuy nhiên giá than trong nước do TKV cung cấp chưa có mức giảm tương xứng do chi phí khai thác tăng cao.
- Tình trạng thủy văn tiếp tục duy trì tích cực trong giai đoạn 2025 - 2026 dẫn tới tỷ lệ huy động từ nhiệt điện giảm. Tuy nhiên do sản lượng điện toàn hệ thống vẫn tiếp tục tăng trưởng để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng kinh tế nên chúng tôi cho rằng sản lượng huy động từ nhiệt điện than vẫn sẽ tiếp tục duy trì ổn định.

Hiện trạng các dự án điện than trong quy hoạch

Dự án điện than	Công suất (MW)	Tình trạng	Vận hành dự kiến
Na Dương 2	110	Đang triển khai	2026
Vũng Áng 2	1.330	Đang triển khai	2025
An Khánh	650	Đang triển khai	2027
Long Phú 1	1.200	Đang triển khai	2026
Quảng Trạch 1	1.403	Đang triển khai	2025
Nam Định 1	1.200	Đang triển khai	2025-2030
Quảng Trị	1.320	NĐT xin dừng	
Vĩnh Tân 3	1.980	Đang triển khai	2025-2030
Sông Hậu 2	2.120	Đang tạm dừng	

Nguồn: SHS tổng hợp

Lợi nhuận các doanh nghiệp điện than (tỷ đồng)



Nhiệt điện khí

Nhiệt điện khí đang được định vị là nguồn năng lượng chuyển tiếp quan trọng trong hệ thống điện Việt Nam, giúp ổn định phụ tải và bù đắp biến động từ năng lượng tái tạo

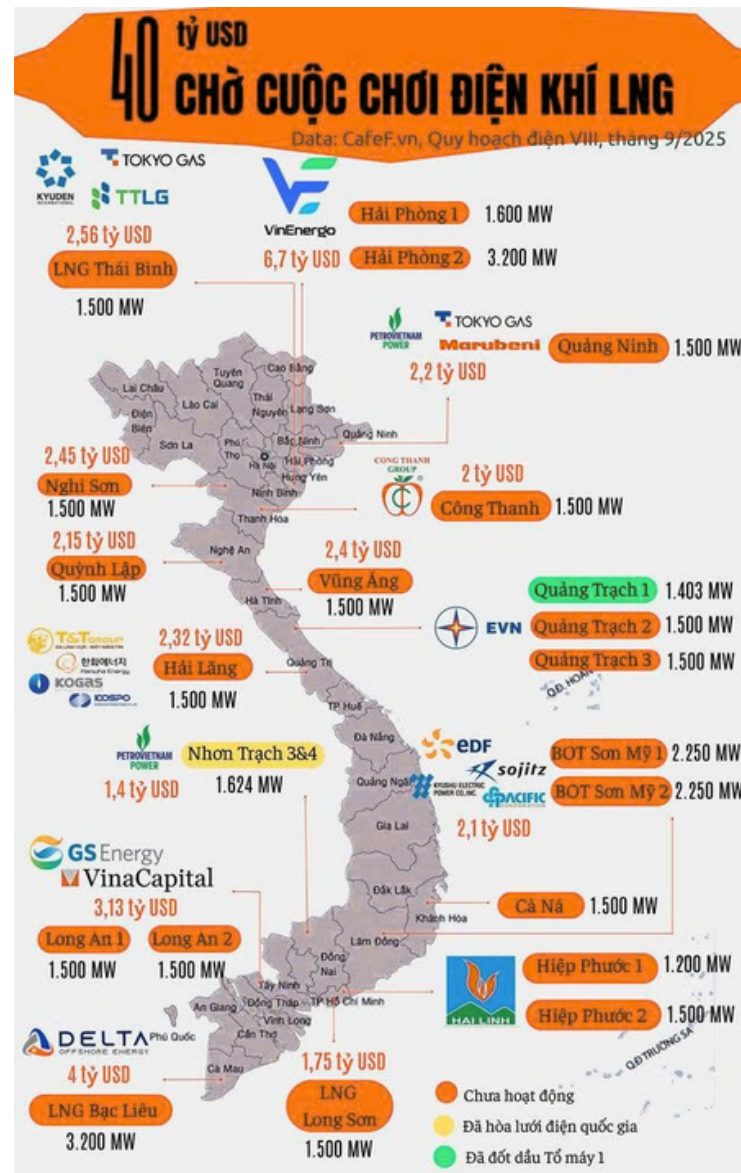
- Theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, nhiệt điện khí được ưu tiên phát triển để giảm phụ thuộc than và hỗ trợ Net Zero 2050, trong đó LNG được đẩy mạnh (tăng từ 3,1 GW lên 25,6 GW trong giai đoạn 2025 - 2030).
- Tổng công suất các nhà máy điện khí tự nhiên được giữ nguyên 7,2 GW trong bối cảnh các mỏ khí tự nhiên nội địa (mỏ Bạch Hổ, Lan Tây) đang suy giảm.

Nhiệt điện LNG là một trong những mũi nhọn phát triển từ nay cho đến 2035.

Trong Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, hơn 36.500 MW công suất điện khí LNG được quy hoạch, gần bằng một nửa tổng công suất lắp đặt toàn hệ thống điện Việt Nam hiện tại và Tổng mức đầu tư dự kiến vượt qua con số 40 tỷ USD.

Các chính sách hỗ trợ điện khí LNG được ban hành như nghị định 56/2025/NĐ-CP và 100/2025/NĐ-CP:

- Sản lượng điện hợp đồng Qc tối thiểu 65% và tối đa kéo dài lên tới 10 năm kể từ ngày vận hành phát điện.
- Khung giá phát điện được quy định là 3.327,42 đồng/kWh.
- Thuế nhập khẩu LNG giảm từ 5% xuống 2% theo nghị định số 73/2025/NĐ-CP.



Danh mục cổ phiếu các doanh nghiệp ngành điện niêm yết trên sàn

STT	Mã CK	Vốn hoá (tỷ đồng)	Thị giá (26/09/2025)	Vốn ĐL (tỷ đồng)	ROE	P/E	P/B	Lĩnh vực	Khuyến nghị	Giá mục tiêu
1	REE	36.399	67.600	5.417	12,55%	15,21	1,85	Thủy điện, NLTT	Khả quan	80.900
2	POW	35.011	15.200	23.419	4,61%	23,50	1,07	Nhiệt điện	Trung lập	-
3	PC1	9.156	26.600	3.576	7,65%	21,53	1,61	Xây lắp điện, thủy điện, NLTT	Khả quan	34.000
4	NT2	6.564	24.400	2.879	11,62%	13,62	1,53	Nhiệt điện khí	Trung lập	-
5	QTP	5.954	13.200	4.500	11,38%	10,02	1,13	Nhiệt điện than	Trung lập	-
6	GEG	5.679	16.300	3.583	11,79%	12,23	1,32	NLTT	Trung lập	-
7	DPG	4.586	47.300	1.008	12,85%	18,07	2,25	Thủy điện, BĐS	Trung lập	-
8	PPC	3.447	10.750	3.262	5,14%	14,71	0,76	Nhiệt điện than	Trung lập	-
9	TV2	2.404	36.000	675	5,54%	33,44	1,89	Tư vấn điện	Trung lập	-

Chúng tôi lựa chọn các doanh nghiệp có tiềm lực tài chính tốt, có nhiều kinh nghiệm trong việc phát triển các dự án năng lượng tái tạo là các doanh nghiệp được hưởng lợi từ sự tăng trưởng của ngành điện nói chung và các cơ chế hỗ trợ sự phát triển đối với dự án năng lượng tái tạo nói riêng. **Trong danh mục kể trên chúng tôi ưa thích REE và PC1 cho mục tiêu dài hạn nhờ sức khỏe tài chính lành mạnh và có nhiều lợi thế trong việc mở rộng các dự án năng lượng tái tạo trong tương lai.**

Thông tin cơ bản

Vốn hoá (tỷ đồng)	36.453
Số lượng CPLH (CP)	541.658.139
KLCP đang niêm yết (CP)	541.658.139
KLGD TB 10 phiên (CP)	765.090
Giá thấp 52w	49.650
Giá cao 52w	70.700
Sở hữu nước ngoài	49%
Free-float	35%

Diễn biến giá



Mô tả doanh nghiệp

REE là doanh nghiệp hoạt động đa ngành với các lĩnh vực năng lượng, cung cấp nước sạch, vận hành văn phòng cho thuê và là nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật, và cơ điện lạnh chuyên nghiệp hàng đầu Việt Nam.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- Pha thời tiết Lanina quay trở lại là động lực chính thúc đẩy lợi nhuận của doanh nghiệp trong năm 2025.** Mảng thủy điện sẽ là động lực tăng trưởng chính với doanh thu 2025 kỳ vọng đạt 2.968 tỷ đồng (+30% yoy) do yếu tố thời tiết thuận lợi giúp doanh thu mảng năng lượng của REE đạt 4.743 tỷ đồng (+17% yoy), biên lợi nhuận gộp tăng từ 43% năm 2024 lên 52% năm 2025, đạt 2.484 tỷ đồng (+42% yoy).
- Mảng kinh doanh bất động sản tiếp tục tăng trưởng.** REE đã đưa vào vận hành toà nhà văn phòng E-town 6 giúp nâng tổng diện tích cho thuê thêm 25% và dự án bất động sản The Light Square bắt đầu được bàn giao (dự kiến sẽ đem lại 350 tỷ đồng lợi nhuận).
- Luật điện lực (sửa đổi) được Quốc hội thông qua ngày 30/11/2024 đã mở đường cho các dự án năng lượng tái tạo, phù hợp với chiến lược phát triển trong dài hạn của REE.** Chiến lược dài hạn của REE sẽ tập trung phát triển vào năng lượng tái tạo, trong đó điện gió dự kiến sẽ bổ sung thêm khoảng 200 MW công suất mỗi năm trong giai đoạn 2026 – 2030.

CẬP NHẬT KQKD QUÝ 2.2025

- KHKD năm 2025: REE đặt mục tiêu doanh thu 10.248 tỷ đồng (+22% yoy) và LNST thuộc về công ty mẹ 2.427 tỷ đồng (+22% yoy).
- Q2/2025 kết quả kinh doanh của doanh nghiệp tăng trưởng mạnh nhờ mảng năng lượng do điều kiện thủy văn thuận lợi với doanh thu đạt 2.513 tỷ đồng (+15% YoY) và LNST thuộc về cổ đông công ty mẹ đạt 623,5 tỷ đồng (+76% YoY). Như vậy trong 6 tháng đầu năm, REE đã hoàn thành 50,8% kế hoạch lợi nhuận năm 2025 với 1.235 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế thuộc về công ty mẹ.

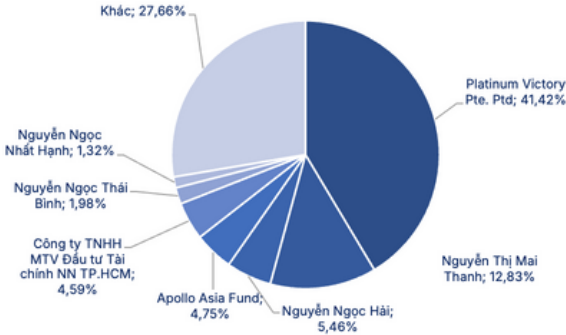
RỦI RO

- Điều kiện thời tiết không thuận lợi có thể ảnh hưởng đến công suất vận hành các nhà máy thủy điện của REE

KHUYẾN NGHỊ

Chúng tôi khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với cổ phiếu REE với mức giá mục tiêu 80.900 đồng/cổ phiếu (sau chia tách cổ phiếu). Chi tiết báo cáo vui lòng xem [tại đây](#).

Cơ cấu cổ đông



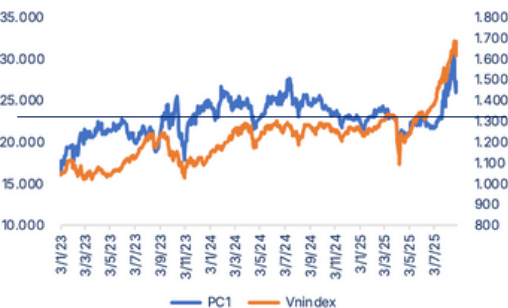
Các chỉ số cơ bản

Đơn vị: tỷ đồng	2023	2024	2025F
Tổng tài sản	34.912	36.360	40.776
VCSH	20.770	22.455	25.584
Doanh thu	8.569	8.383	9.829
LNST	2.786	2.396	3.486
ROE	13%	11%	14%
ROA	8%	6%	8,5%
EPS (VND)	5.341	4.234	5.811
BVPS (VND)	42.269	40.127	38.560
P/B	1,7	1,8	1,7
P/E	13,5	17	11,6

Thông tin cơ bản

Vốn hoá (tỷ đồng)	9.245
Số lượng CPLH (CP)	357.642.121
KLCP đang niêm yết (CP)	357.642.121
KLGD TB 10 phiên (CP)	2.277.550
Giá thấp 52w	18.400
Giá cao 52w	32.500
Sở hữu nước ngoài	15,3%
Free-float	60%

Diễn biến giá



Mô tả doanh nghiệp

PC1 là doanh nghiệp hoạt động đa ngành với các lĩnh vực xây lắp điện, sản xuất công nghiệp, khai thác khoáng sản và phát triển năng lượng tái tạo.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- PC1 là doanh nghiệp hưởng lợi nhờ quy hoạch điện VIII điều chỉnh.** Quy hoạch điện VIII điều chỉnh tạo tiền đề cho sự phát triển trong dài hạn của ngành điện, trong đó PC1 với vị thế là doanh nghiệp đầu ngành xây lắp điện sẽ được hưởng lợi khi các dự án điện liên tục được mở rộng. Ngoài ra doanh nghiệp cũng sở hữu 356 MW điện (bao gồm cả thủy điện và điện gió) và vẫn đang tiếp tục mở rộng trong tương lai với mục tiêu 1.000 MW tới năm 2030.
- Triển vọng ngắn hạn:** đến từ việc bàn giao dự án bất động sản Phú Thị Riverside. Dự án đã tiến hành mở bán trong năm 2025 và dự kiến sẽ đem lại 300 tỷ đồng lợi nhuận cho doanh nghiệp trong giai đoạn 2025 – 2026.
- Triển vọng dài hạn từ mỏ quặng Nickel:** nhu cầu pin xe điện ngày một tăng cao trên phạm vi toàn thế giới đã tạo nên cú hích lớn đối với nhu cầu Nickel (thành phần chính trong pin xe điện). Mặc dù ngắn hạn giá Nickel đang chịu ảnh hưởng từ nguồn cung đến từ Indonesia nhưng chúng tôi cho rằng trong dài hạn xu hướng xe điện sẽ tiếp tục đẩy nhu cầu nickel lên cao, từ đó tác động tích cực đến giá nickel thế giới.

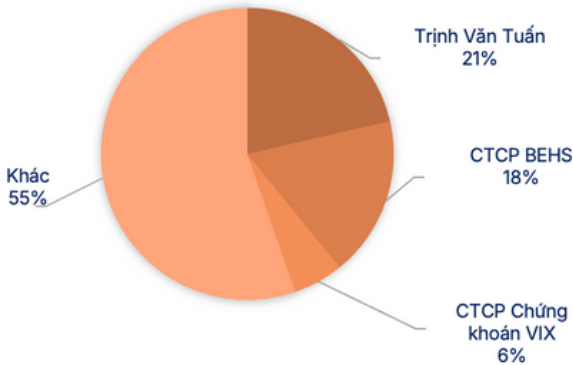
RỦI RO

- Tiến độ triển khai các dự án điện có thể không nhanh như kỳ vọng ảnh hưởng đến doanh thu hoạt động xây lắp điện của PC1.
- Giá nickel trên thị trường thế giới có thể biến động không như kỳ vọng

KHUYẾN NGHỊ

Chúng tôi khuyến nghị **KHẢ QUAN** đối với cổ phiếu PC1 với mức giá mục tiêu 34.000 đồng/cổ phiếu. Chi tiết báo cáo vui lòng xem [tại đây](#).

Cơ cấu cổ đông



Các chỉ số cơ bản

Đơn vị: tỷ đồng	2023	2024	2025F
Tổng tài sản	20.234	20.987	22.976
VCSH	7.270	7.716	8.825
Doanh thu	7.775	10.088	11.467
LNST	303	710	827
ROE	3%	9%	9%
ROA	1%	3%	4%
EPS (VND)	116	1.307	1.523
BVPS (VND)	16.330	15.452	17.763
P/B	1,6	1,7	1,5
P/E	232	20,7	17

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Nguyen Minh Hanh
Head of Research
Hanh.nm@shs.com.vn

Ngo The Hien
Research Director
Hien.nth@shs.com.vn

Phan Tan Nhat
Research Director
Nhat.pt@shs.com.vn

Doan Thi Anh Nguyen
Research Manager
Nguyet.dta@shs.com.vn

Le Thu Huyen
Analyst
Huyen.lt@shs.com.vn

Vu Thi Huyen Trang
Wealth Advisor
Trang.vth@shs.com.vn

Nguyen Thanh Hoa
Research Director
Hoa.nt@shs.com.vn

Pham Hong Son
Associate Director
Son.ph@shs.com.vn

Le Anh Thang
Research Manager
Thang.la@shs.com.vn

Vu Tuan Duy
Analyst
Duy.vt@shs.com.vn

Vu Nhat Anh
Analyst
Anh.vn@shs.com.vn

Le Nguyen Tu Anh
Analyst
Anh.lnt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Những quan điểm được trình bày trong báo cáo đã phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chuyên viên phân tích, chúng tôi xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan tới các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. SHS không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi Bloomberg và FiinGroup.

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:
Research@shs.com.vn
**Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng
khoán Sài Gòn - Hà Nội**

Trụ sở chính tại Hà Nội
Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội
Số 41 Ngô Quyền, P. Cửa Nam,
Thành phố Hà Nội
Tel: 84.24.3818 1888
Fax: 84.24.3818 1688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 3, Cao Ốc Sài Gòn Metropolitan
Số 235 Đồng Khởi, P. Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: 84.28.3915 1368
Fax: 84.28.3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P. Thanh Khê
Thành phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.352 5777
Fax: 84.236.352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn

Website: www.shs.com.vn